

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/HNGĐ-ST
Ngày 14/8/2020
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà: Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36B ngày 11 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24 ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Giang Công D, sinh năm 1981 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Bùi Thị O, sinh năm 1981 (Vắng mặt lần 2)

Đều trú tại: thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn là anh D trình bày:

Anh và chị O kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn tại địa phương. Do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã H ở và sinh sống, vợ chồng sống ly thân đến nay đã 07 năm, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị O.

Về con chung: Anh và chị O có 02 con chung là Giang Thị Thanh T1, sinh ngày 08/6/2003 và Giang Thị Thanh T2, sinh ngày 31/8/2005. Hiện nay các con chung đang ở với anh, anh đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D xác định anh và chị O không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị O không đến làm việc, bố đẻ của chị O là ông Bùi Văn P xác nhận đã nhận được các văn bản của Tòa án và đã thông báo lại cho chị O, do chị O đi làm ăn xa không đến Tòa án làm việc, gia đình có trách nhiệm giao lại giấy tờ của Tòa án cho chị O.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử và nghị án đều đúng quy định của pháp luật, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho anh Giang Công D được ly hôn chị Bùi Thị O. Về con chung: Giao 02 con chung là Giang Thị Thanh T1 và Giang Thị Thanh T2 cho

anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc anh D không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi bổ sung gì. Còn bị đơn là chị O đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của ông Bùi Văn P (là bố đẻ chị O) và các biên bản xác minh tại chính quyền địa phương có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị O vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, anh D có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh D và chị O là hợp pháp, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hiện vợ chồng đã sống ly thân 07 năm nay, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng anh D và chị O đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho anh D được ly hôn chị O.

[2]. Về con chung: Anh D và chị O có 02 chung là Giang Thị Thanh T1, sinh ngày 08/6/2003 và Giang Thị Thanh T2, sinh ngày 31/8/2005. Hiện nay các

con chung đang ở với anh D, anh D đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của anh D là có căn cứ nên chấp nhận giao hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung : Do đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Giang Công D được ly hôn chị Bùi Thị O.

2. Về con chung: Giao 02 chung là Giang Thị Thanh T1, sinh ngày 08/6/2003 và Giang Thị Thanh T2, sinh ngày 31/8/2005 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận anh D không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung, chị O có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản; Vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Giang Công D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai số

0002109 ngày 04/02/2020 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, anh D đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Giang Công D và chị Bùi Thị O vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- UBND xã L
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương